

Ngày 30/06/2025	2,000 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	0%	0%	33.3%

	Q2/25	
ROE	4.5%	+/- YoY ▲ 10.5%

	Q2/25		
DT thuần	38.5	QoQ ▼ 25.1 ▼ 39.5%	YoY ▲ 3.00 ▲ 8.4%
	tỷ VNĐ		

	6T 2025	
DT thuần	102	YoY ▲ 20.6 ▲ 25.4%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN gộp	8.85	QoQ ▲ 1.91 ▲ 27.5%	YoY ▲ 9.69 ▲ 1154%
	tỷ VNĐ		

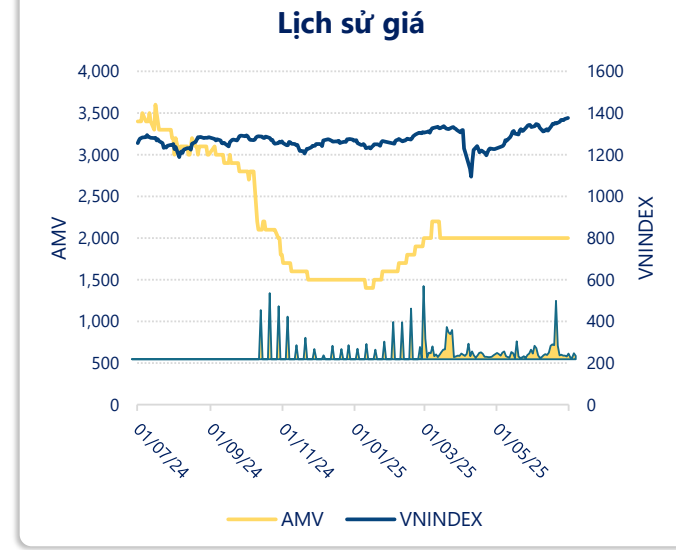
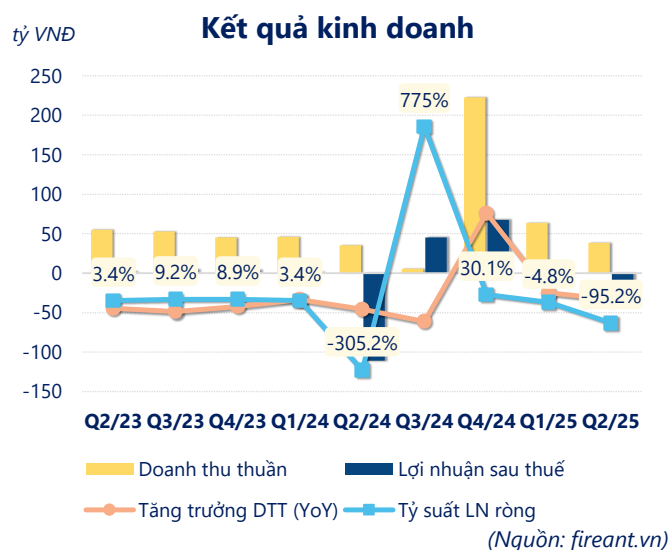
	6T 2025	
LN gộp	15.8	YoY ▲ 9.34 ▲ 145%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN thuần	-29.6	QoQ ▼ 25.5 ▼ 614%	YoY ▲ 81.4 ▲ 73.3%
	tỷ VNĐ		

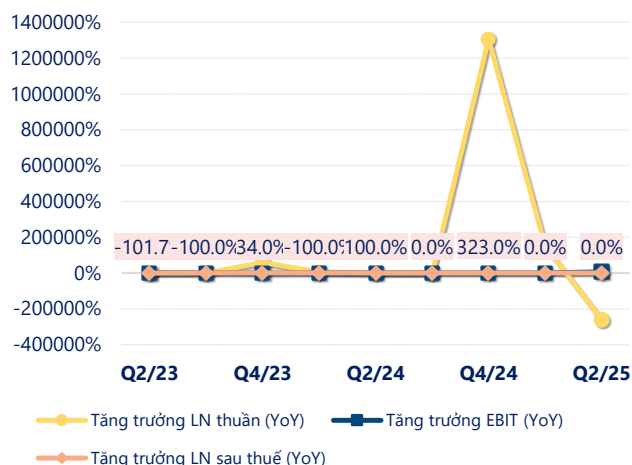
	6T 2025	
LN thuần	-33.8	YoY ▲ 75.2 ▲ 69.1%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN sau thuế	-37.6	QoQ ▼ 34.2 ▼ 1010%	YoY ▲ 73.4 ▲ 66.1%
	tỷ VNĐ		

	6T 2025	
LN sau thuế	-41.0	YoY ▲ 68.0 ▲ 62.5%
	tỷ VNĐ	

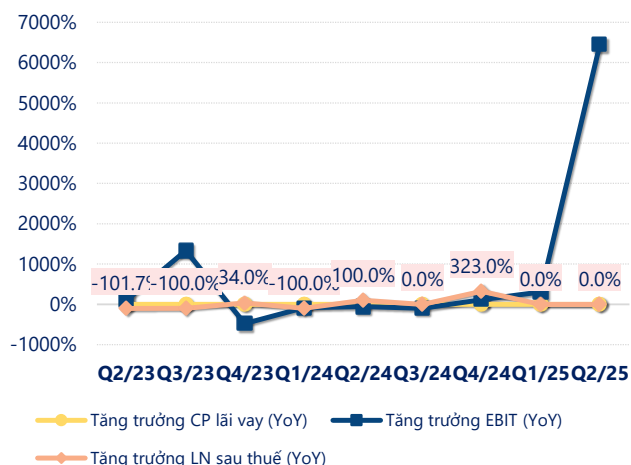


Tăng trưởng lợi nhuận



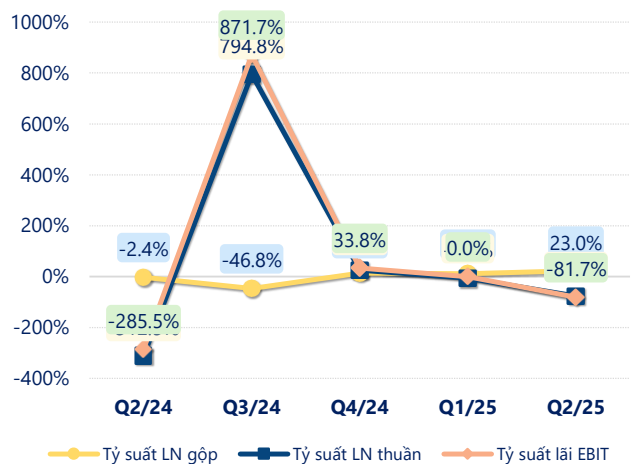
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



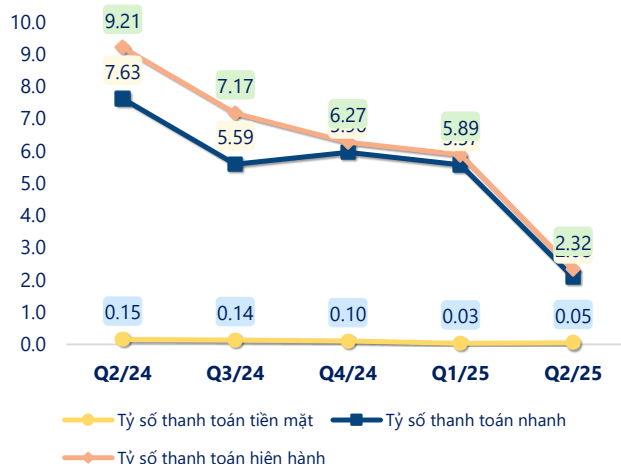
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



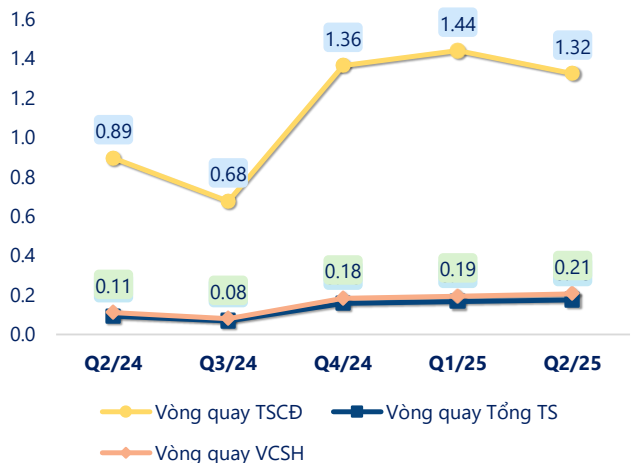
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



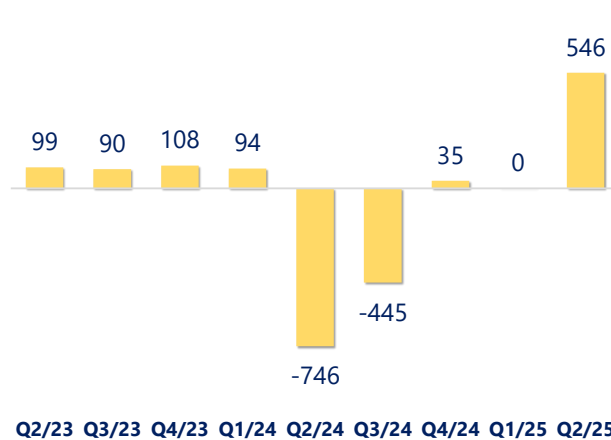
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS



(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q2/25	Q2/24	Thay đổi YoY	6T 2025	6T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	38.5	35.5	8.4%	102	81.4	25.4%
Giá vốn hàng bán	29.6	36.3	-18.3%	86.3	74.9	15.1%
Lợi nhuận gộp	8.85	-0.84	1154%	15.8	6.46	145%
Doanh thu HĐTC	1.01	0.13	678%	1.42	0.38	274%
Chi phí TC	3.84	11.1	-65.4%	9.29	14.4	-35.4%
Chi phí lãi vay	5.04	9.67	-47.9%	9.24	14.4	-35.7%
LN trong công ty LKLD	-1.18	0.00		-2.63	0	
Chi phí bán hàng	0.14	-1.41	110%	0.28	-1.35	121%
Chi phí QLDN	34.3	100	-65.7%	38.8	103	-62.4%
LN thuần từ HĐKD	-29.6	-111	73.3%	-33.8	-109	69.1%
Lợi nhuận khác	-6.87	-0.10	-6770%	-6.89	-0.15	-4447%
LN trước thuế	-36.5	-111	67.1%	-40.7	-109	62.9%
Lợi nhuận sau thuế	-37.6	-111	66.1%	-41.0	-109	62.5%
LNST của CĐ cty mẹ	-36.7	-108	66.1%	-39.7	-107	62.8%

(Nguồn: fireant.vn)

